



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____

VEWL.# _____

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER
REGISTRATION FORM
(Two Copies)

I-171: ___ Yes, ___ No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM

Lê Last Thi Middle Kim Thông First

Current Address 3092 Phước Đức, Phường Lê, Châu Thành, Đồng Nai

Date of Birth 11-13-34 Place of Birth Ninh Bình, Vietnam

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

Lê Duy Liêm (11/13/34)

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/75 To DEATH DATE: 8-30-87 ^{after release}

3. SPONSOR'S NAME:

F. V. P. P. A

Name

(see above)
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 1-11-89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

Lê Thị Kim Thông
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê Amy Thảo	4-19-1970	son
" Thị Mỹ Linh	12-25-72	daughter
" " Bình Thoa	5-10-75	"

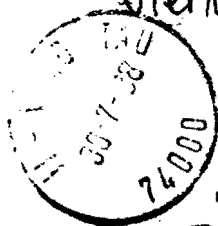
DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

From | Lê Thị Kim Thông
3092 - P.Đức - P. Lê -
Châu Thành

Đồng Nai

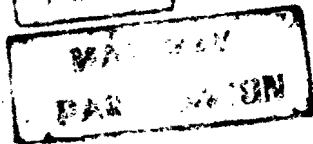
Việt Nam



BY AIR MAIL
PAR AVION



6804



To | Nguyễn Minh Thọ
PO - BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 0635
TEL (703) -

USA

VIỆT-NAM

999X

BUU CHÍNH
SƠ MẠY S 5069

VIỆT-NAM

999X

BUU CHÍNH
SƠ MẠY S 5069

VIỆT-NAM

999X

BUU CHÍNH
SƠ MẠY S 5069

VIỆT-NAM

999X

BUU CHÍNH
SƠ MẠY S 5069

VIỆT-NAM

999X

BUU CHÍNH
SƠ MẠY S 5069

VIỆT-NAM

999X

BUU CHÍNH
SƠ MẠY S 5069

VIỆT-NAM

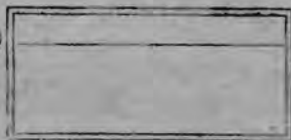
999X

BUU CHÍNH
SƠ MẠY S 5069

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

(1)



BĐ.
(99 và 298-2)

C. 5

Nhật ấn thư cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Paiement



- (3) { Địa chỉ: 12 Lê Kim Tông - 3092 Phước Mỹ Phước
Adresse: Các nhà - Tổng đài (Bà Rịa)
{ ở (à)..... nước (Pays).....

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »,
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le Bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de

ngày 19

tháng 19

Số 093

sous le n°

Địa chỉ người nhận Bà: Khúc Minh THO: PO BOX 5435-0635

Adresse du destinataire

VA 22205 - 0635 TEL (703)

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (r)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Ngày ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

USA

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

Bà Rịa 20.07.1999.

Kính gửi: Bà Kiên Đình THO.

Thưa bà. xuyên qua lá đơn gửi Ô. giám đốc ODP chắc bà cũng hiểu rõ ít nhiều hoàn cảnh đau khổ của mẹ con chúng tôi.

Chúng tôi là một số quan chức xã Saigòn cũ - bị đi cải tạo 5 năm trời - được trở về với căn bệnh trầm kha - hậu quả của 5 năm cải tạo. Chúng tôi biết đi là một vi phạm lớn tội cũng tội với gia đình tôi, mẹ già và 3 đứa con con.

Lẽ dĩ nhiên tại sống chính trị của mẹ con chúng tôi cũng phải ảnh hưởng đến lý lịch của chúng tôi (dù anh ấy đã chết) là anh bà chắc bà cũng thông cảm hoàn cảnh tủ cực của mẹ con chúng tôi hiện nay. Khi còn sống chúng tôi cũng đã gửi qua Thailand một questionnaire for ODP - bây giờ anh ấy không còn nữa. Không hiểu số phận mẹ con tôi sẽ ra sao - thưa bà.

Hiện giờ tôi đang đau khổ lắm tuyệt vọng, tôi chỉ còn biết trông cậy nơi bà. Bà cố gắng giúp tôi gửi đơn xin nũy của tôi đến một cơ quan nào có thể chấp thuận cho mẹ con tôi được định cư tại Mỹ trong chương trình ra đi vì nhân đạo.

Xin bà cố gắng, với quyền hạn và uy tín của bà, bà có thể cứu vớt mẹ con chúng tôi. Có lẽ chúng tôi nơi Saigòn cũng tôi ơn bà.

Mẹ con chúng tôi đang trông đợi nơi bà từng phút, từng giây, xin bà bỏ chút thời giờ vàng ngọc cho mẹ con chúng tôi được biết kết quả của số phận mình. Chúng tôi không quên ơn bà.

Bà Rịa 20.07.1999



gõ phụ: Lê tài Kim Thông

Địa chỉ hiện tại: 3092 - Phước Đức - Phước Lễ
Châu Thành - Đồng Nai (Bà Rịa)

Việt nam ngày 20 - 07 - 1988

Kính gửi : Ông giám đốc chương trình ra đi có thủ tục .

Thưa Ông tôi đứng tên dưới đây là : LÊ THỊ KIM THÔNG, góa phụ cô đại úy
tự nhận chính trị LÊ DUY LIÊM. Kính trình Ông một việc như sau.

Nguyên chồng tôi là Sĩ quan thuộc chế độ Sài Gòn cũ .

Họ và tên : LÊ DUY LIÊM cấp bậc : ĐẠI ÚY .

chức vụ : Tiểu đoàn phó, sinh ngày : 13 - 11 - 1934 tại NINH BÌNH

Trú quán : 3177 Phước Đức - Phước Lễ - Châu Thành - Đồng Nai

Bị bắt ngày : 23 - 6 - 1975

Phòng thích ngày : 07 - 9 - 1980

Trong 5 năm trời cải tạo, vì thể chất yếu đuối, không chịu
được những gian khổ, nên chồng tôi đã nhuộm bệnh tử do. Sau
khi được tha về, chồng tôi đã cố chống lại cơn bệnh ngặt nghèo
do thiếu dinh dưỡng, nên chồng tôi lại càng kiệt sức.

Cuối cùng chồng tôi đã tử trận trong cảnh thiếu thốn của gia
đình. vào ngày 30 - 8 - 1987, để lại một người vợ góa và 3 đứa
con côi.

Thưa Ông. gần đây với sự thỏa thuận giữa hai nước Việt - Mỹ, chương
trình ra đi vì nhân đạo đã bắt đầu thực hiện, xin Ông cứu xét đến
hoàn cảnh góa bụa cũng với tương lai của 3 đứa con côi, dù ít hay
nhiều cũng đã có những gắn bó với chế độ cũ. Vì vậy đối với chế
độ mới hiện nay mẹ con chúng tôi cũng không tránh khỏi những
thành kiến. Vậy xin Ông, vì lý do nhân đạo, cho phép mẹ con
tôi được định cư nước Mỹ trong chương trình ODP.

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận của Ông. mẹ con tôi
xin gửi đến Ông cũng quý quyền lời chúc lành, tốt đẹp nhất

Việt nam - 20 - 07 - 1988



Góa phụ Lê Thị Kim Thông

HỘI NỘI VỤ...
Trại cải tạo NAM CANH .
Số / CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo thông-từ số 906/TT-CT ngày 31-5-1961 của Bộ nội vụ.
Thị hành quyết định tha số 114-116 ngày 8-1980 của Bộ nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho các cán sự sau

Họ và tên khai sinh : LÊ DUY LIÊM

Họ tên thường gọi :

Họ tên bí danh :

Sinh ngày : 13 - 11 - 1934 .

Nơi sinh : Ninh bình .

Trú quán : 3177 Phước đức - Phước lễ , châu thành - đồng nai .

Can tội : Đại úy tiểu đoàn phó tân bình .

Đi bắt ngày : 23- 6 - 1975 .

Án phạt : TTCT .

Nay về cư trú tại : 3177 Phước đức , phước lễ , châu thành , đồng nai

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : An tâm cải tạo chưa thấy biểu hiện gì xấu .

Lao động có cố gắng , đảm bảo ngày công .

Mối qui : Không sai phạm gì lớn .

Học tập : Tham gia đều nhận thức khá .

Thời hạn quản chế 6 Tháng .

Lấn tay ngón trỏ phải .
của : LÊ DUY LIÊM .

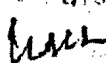
Họ tên chữ ký .

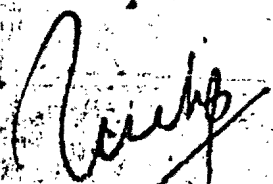
Người được cấp giấy .

Ngày Tháng 9 Năm 1980 .

Giám thị .

Lê Duy Liêm





Thiếu tá : PHẠM HUY .

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn Bồ Ph
Thị xã, quận Thái
Thành phố, tỉnh Đài

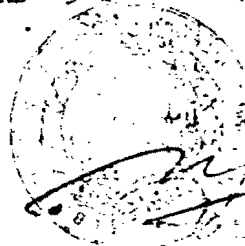
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG TỬ

Số : 116
Quyển số : 02

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Bồ Duy Kiên</u> (nam)
Sinh ngày tháng năm	<u>1934</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kh</u> <u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKKK thường trú	<u>302e Tân Phước Đức</u> (u <u>Bồ Duy</u>)
Ngày tháng năm chết Năm chết	<u>ngày 30 tháng 08 năm 1987</u>
Nguyên nhân chết	<u>Bệnh</u>
Họ tên tuổi người báo tử Nơi ĐKKK thường trú Số giấy CM giấy CHCC Quan hệ với người chết	<u>Bồ Thị Hằng</u> - trú <u>Quận Bô</u> <u>302e Tân Phước Đức</u> (u <u>Bồ Duy</u>) (<u>Con</u>)

Đăng ký ngày 2 tháng 07 năm 1988.
TH. UBND Thị trấn Bồ Ph


1/1/88
Sở

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn Phước Kiêu
 Thị xã, Quận Châu Thành
 Thành phố, Tỉnh Sông Nai

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 920
 Quyền số 03

Họ và Tên	<u>Trần Đình Khoa</u>		Nam, Nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>Ngày mười tháng năm năm một nghìn bảy trăm (10-05-1975)</u>		
Nơi sinh	<u>Chuẩn y Viện Quang Trung - Gia Định</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Trần Văn Khoa</u> <u>1934</u>	<u>Trần Thị Kim Bông</u> <u>1948</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm rẫy</u>	<u>Buôn bán</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>3177 Bôn Phước Đức</u>	<u>3177 Bôn Phước Đức</u>	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Trần Văn Khoa 47 tuổi cư ngụ số 3177 Bôn Phước Đức - xã Phước Kiêu</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 25 tháng 05 năm 1988

Đã ký, ngày 05 tháng 05 năm 1988
 (ký tên, đóng dấu ghi rõ, chức vụ)

TM. UBND Trần Đình Khoa ký tên đóng dấu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN HỒC KÔN.

MIỀN PHÍ HỒ QUẬN-NHÂN

XÃ ĐÔNG HƯNG TÂN.

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

Năm 1972.

Số hiệu 2.286

Tên, họ ấu nhi	LÊ THỊ MỸ LINH
Phái	Nữ
Ngày Sinh	Ngày hai mươi lăm, tháng mười hai năm 1972
(Ngày, tháng, năm)	một ngàn chín trăm bảy mươi hai (25/12/1972)
Tại	Xã Đông Hưng Tân, Gia Định
Cha	LÊ DUY LIÊM
(Tên, họ)	Quân nhân
Nghề	Xã Đông Hưng Tân
Cư trú tại	LÊ THỊ KIM THÔNG
Mẹ	Nội trợ
(Tên, họ)	Xã Đông Hưng Tân
Nghề	Vợ chánh
Cư trú tại	
Vợ	
(Chánh hay thứ)	

Trích y bốn chánh :

Đông Hưng Tân, ngày 27 tháng 12 năm 1972.

KIẾN-THỊ :

XÃ TRƯỞNG,

MIỄN THỊ-THỰC
TC.CV.SS 4365/BN/02/29
Ngày 03-08-1970

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH.

XÃ TRƯỞNG

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

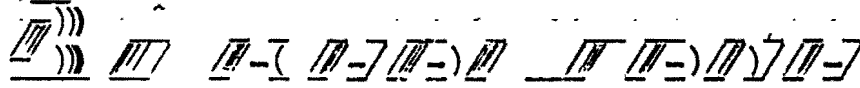
Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4365, BNV/HC/29
ngày 3.8.70.

Nguyễn Văn Di

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Tỉnh Gia-Dinh
Quận Hóc-Môn
Xã Đông-Hưng-Tân

BỔN TRÍCH LỤC



Năm 1970

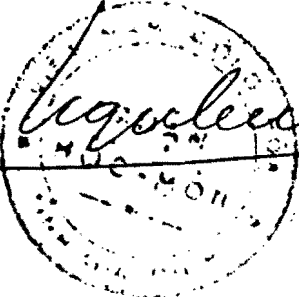
Số hiệu 535

XX	
Họ tên ấu nhi :	LÊ-DUY-TRIỆU
Nam hay nữ :	Nam
Sanh ngày tháng :	Ngày mười chín tháng tư đl. năm một ngàn chín trăm bảy mươi.
Sanh tại :	Xã Đông-Hưng-Tân
Cha (họ tên) :	Lê-Duy-Liên
Nghề nghiệp :	Quản-Nhân
Cư ngụ tại :	Đông-Hưng-Tân
Mẹ (họ tên) :	Lê-Thị-Kim-Thông
Nghề nghiệp :	Hội-Trợ
Cư ngụ tại :	Đông-Hưng-Tân
Vợ chánh hay :	Vợ-Chánh
vợ thứ :	
XX	

Nhận theo Địch X 535
Ủy-viên Hộ-Tịch Đông-hưng-tân
Ngày 21/4/1970
Xã Đông-Hưng-Tân

Chúng thực chữ ký bên đây của Ông
Ủy-viên Hộ-Tịch Đông-hưng-tân.
Hóc-môn ngày 24 tháng 4 năm 1970
T.L. Quận-Trưởng

TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH



TRÍCH Y SỔ BỘ
Đông-hưng-tân ngày 21 tháng 04 năm 1970
Ủy-viên Hộ-Tịch

L. Lai

LÊ-VAN-LAI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA H.G.R.Q.
Phước-Tuy

(1) Ngày 7-7-1958

Giấy thế-vi Khai-Sinh

cho Lê-Duy-Liêm

NAM

(1) Số 6996

Trích-lục văn-kIỆN thế-vi hộ-tịch lưu-trữ tại Phòng Lục-Sự
Toà Hòa-Giải-Rộng-Quyên Phước-Tuy.

Một bản chánh giấy thế-vi Khai - Sinh

cấp cho Lê - Duy - Liêm do O. NGUYỄN-DIÊN

, Chánh-Án Tòa H.G.R.Q. Phước-Tuy.

với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 7 - 7 - 1958

và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHU SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả quyết và biết chắc rằng :

Tên : Lê-Duy-Liêm, nam, sinh ngày 13-II-1934, tại làng Phú-Hậu (Ninh-Pinh), con của Lê-Biên và Đỗ-thị-Gái .

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH.

Phước-Tuy, ngày 12 tháng 5 năm 1961

CHÁNH LỤC-SỰ.



Chánh

Lệ-phí : 5\$00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Trích-lục văn-kiện thế-vi hệ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà Án Phước-Tuy

TOA Án Phước-Tuy

Một bản chánh giấy thế-vi khởi-sinh

(1) Ngày 3-8-1966

do Lê-thị-Kim-Thông xin cấp đã được

Giấy thế-vi khởi-sinh

ở Trang Sĩ-Tấn Chánh-Án Toà Án Phước-Tuy

cho Lê-thị-Kim-Thông

với tư cách Thăm-Phán Hoà-Giải, lập ngày 3-8-1966

(1) Số 551

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

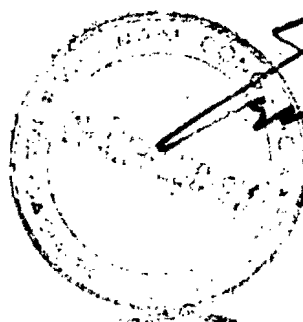
Lê-thị-Kim-Thông, nữ, sinh năm 1946 tại Xóm-Dục-Đoài, Phước-Yên, là con của Lê-văn-Qua (số vở Đông-thị-Qua (số ...);

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Phước-Tuy, ngày 15 tháng 10 năm 1966
CHÁNH LỤC-SỰ.

Lệ phí: ...

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.



Lê-văn-Tiếp

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

Định-Tường

QUẬN : Cai-Lậy

XÃ : Nhị-Mỹ

Số hiệu : 132

TRÍCH - LỤC
CHỨNG - THƯ HÔN - THỦ

Tên, họ người chồng Lê - Duy - Liêm

nghề nghiệp Quân-nhân

sinh ngày 13 tháng 11 năm 1934

tại Phú-Hậu , Tỉnh Ninh-Bình

cư-sở tại K.B.C. 4651

tạm-trú tại K.B.C. 4651

Tên, họ cha chồng Lê - Biên (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Đỗ - thị - Gái (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Lê - thị - Kim - Thông

nghề nghiệp Thợ may

sinh ngày ---- tháng ---- năm 1948

tại Xuân-Dục-Đoài, Phúc-Yên

cư-sở tại Trại-Gia-Bình Trung-Đoàn 12

tạm-trú tại Trại-Gia-Bình Trung-Đoàn 12

Tên, họ cha vợ Lê - văn - Quá (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Dương - thị - Quá (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Ngày 10-6-1967

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế -----

ngày ---- tháng ---- năm ----

tại -----

TRÍCH Y BỔN CHÍNH

Nhị-Mỹ ngày 16 tháng 9 năm 1968

Viên-chức Hộ-tịch.

TỈNH ĐỊNH-TƯỜNG

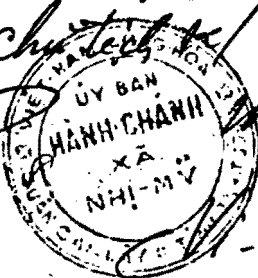
QUẬN CAI-LẬY

Nhận-thập chủ, ký

Cai-Lậy, ngày 16 tháng 9 năm 1968

QUẬN CAI-LẬY

PHỐ QUẢN-TƯỜNG,



Đỗ chủ tịch k/ M. K. Tài

BÙI-BẮC-CỬ

C O N T R O L

☐ Card
☐ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☒ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☒ Membership; Letter 1-15-89 VN